

Số: 22/KH-MNYATM

Ya Tờ Mốt, ngày 14 tháng 10 năm 2024.

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG TRẺ
NĂM HỌC 2024 - 2025

Căn cứ công văn 414/PGDDĐT, ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng GDĐT Ea Súp về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 80/KH-TMNYTM, ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Mầm non Ya Tờ Mốt về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ tình hình thực tế và điều kiện cụ thể của nhà trường, trường mầm non Ya Tờ Mốt xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ năm học 2024-2025, như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

Trường Mầm non Ya Tờ Mốt luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo của Phòng GDĐT Ea Súp, sự quan tâm và tạo điều kiện của Đảng ủy, HĐND, UBND; các ban ngành đoàn thể trong xã sự quan tâm của huyện, của tỉnh, nhà trường đang được xây dựng các công trình phòng học, nhà ăn, sân chơi, hàng rào, cổng trường theo NQ số 26/2020 của HĐND tỉnh tại thôn 10.

Trường lớp tương đối khang trang, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh sạch, đẹp. Chất lượng CSND & GD luôn giữ vững.

100% CBGV đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ chuyên ngành GDMN; đủ biên chế giáo viên /lớp; được hưởng các chế độ chính sách theo quy định. Có tư tưởng đạo đức lối sống lành mạnh; an tâm, tận tụy trong công việc, có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, ý thức kỷ luật tốt và giàu lòng yêu nghề, mến trẻ. Ngay từ đầu năm học nhà trường đã mời các cơ sở cung cấp thực phẩm đến để nhà trường lựa chọn ký cam kết mua bán thực phẩm đảm bảo chất lượng VSATTP.

Nhà trường và trạm y tế địa phương phối hợp chặt chẽ có kế hoạch khám sức khỏe cho trẻ định kỳ 2 lần/năm. Nhà trường cân đo 3 lần/năm, tuyên truyền các bệnh thường gặp cho trẻ theo mùa như thủy đậu, tay chân miệng...

Ban đại diện CMHS thường xuyên phối kết hợp và giúp đỡ nhà trường trong công tác nâng cao chất lượng CSGD trẻ tạo điều kiện mua sắm sách vở, đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị cá nhân cho trẻ; đảm bảo trẻ đến lớp có đầy đủ trang thiết bị, ĐDDC theo từng độ tuổi (đạt từ 90%-100%). Đa số phụ huynh quan tâm đến vấn đề CS, ND, GD trẻ.

2. Khó khăn:

Trường có một điểm trường nên không tập trung, do đó việc quản lý và đầu tư c
nhiều khó khăn. Nhà trường có 1 điểm trường tại thôn 10, hiện đang trong quá trình xâ
nền sân trường rất lầy lội.

Học sinh đại đa số xuất thân từ nông thôn, cha mẹ là thuần nông, kinh tế khó
tiền đóng ăn hàng ngày ở trường còn thấp (16.000đ), phần đông gửi con cho ông bà cha
để đi làm ăn xa, nên trẻ gặp thiệt thòi nhiều trong sinh hoạt cuộc sống. Tỷ lệ học sin
cân, thấp còi đầu năm cao chiếm trên 11% tổng số.

100% GV, NV chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ chu đáo, nhiệt tình, trách nhiệm, an toà
trẻ khi ở trường, để mỗi ngày đến trường trẻ yên tâm, hạnh phúc khi được học tập và vu
bên cô, bên bạn.

II. TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, HỌC SINH

1. Tình hình đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Tổng số: 30 người. Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 03 người.

+ Giáo viên: 22 người (Biên chế: 22 người).

+ Nhân viên: 05 (Biên chế: 01 người; hợp đồng 68: 04 người).

* **Trình độ đào tạo chuyên môn:**

+ Sơ cấp: 02 người (cấp dưỡng)

+ Trung cấp: 01 người (01 cấp dưỡng)

+ Đại học: 26 người.

+ Chưa đào tạo: 01 người (bảo vệ)

* **Tình hình học sinh:**

Toàn trường có 10 lớp: 229/254, tỉ lệ huy động đạt 90%. Trong đó:

- Nhà trẻ: 02 nhóm(24-36 tháng): + Huy động: 32/39, tỉ lệ huy động trong độ
đạt 82% trong độ tuổi.

- Mẫu giáo: 08 lớp = 179/215 trẻ; Tỷ lệ huy động đạt: 91.6%.. Trong đó: Lá: 0
77; Chồi: 02 lớp: 60 cháu; Mầm: 03: 60 cháu;

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG T NĂM HỌC 2024-22025

I. Nhiệm vụ chung

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lí nhà nước đối v
GDMN; quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hi
quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các ho
động giáo dục ở cơ sở GDMN.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi m
nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để tri

khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới.

3. Thực hiện công tác rà soát sắp xếp trường lớp, quy hoạch mạng lưới cơ sở GDMN theo quy định, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non, thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

4. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để bảo đảm đủ giáo viên (GV) theo quy định; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

5. Tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở khu vực có khu công nghiệp (KCN), người dân tộc thiểu số (DTTS), người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

7. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong GDMN.

II. Nhiệm vụ cụ thể:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

1.1. Triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong nhà trường.

- Nghiêm túc tuân thủ thực hiện Quyết định ban hành Kế hoạch khung thời gian năm học 2023-2024, theo Kế hoạch số 1516/QĐ- UBND, ngày 10/8/2023 của UBND Tỉnh Đắk Lắk và sự chỉ đạo của Phòng GDĐT, cụ thể:

- Tựu trường: Ngày 29/8/2024;

- Khai giảng: Ngày 5/9/2024;

- Ngày bắt đầu và kết thúc học kỳ I: Bắt đầu: ngày 5/9/2024; Kết thúc: Ngày 18/01/2025(Thực hiện 18 tuần).

- Ngày bắt đầu và kết thúc học kỳ II: Bắt đầu: ngày 20/01/2025; Kết thúc: Ngày 31/05/2025(Thực hiện 17 tuần).

1.2. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN

Chỉ tiêu:

100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng

4
biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Thực hiện lịch khám cho trẻ định kỳ 2 lần/năm h
100% bếp ăn cam kết đảm bảo VSATTP
Giảm tỉ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân xuống 4%; thể thấp còi xuống 5% và không
trẻ thừa cân, béo phì.

Trường có tủ thuốc y tế thực hiện việc sơ cứu ban đầu cho trẻ.

100% CB, GV, NV khám sức khỏe 1 lần/năm học

Nhà trường có cán bộ phụ trách y tế.

Xây dựng bảng thời bảng gian biểu, quy trình chế biến món ăn cho trẻ

Thực hiện công tác tuyên truyền công tác CSND tại trường.

+ Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT, ngày 12/5/2016 quy định về công t
trường học trong công tác chăm sóc sức khỏe trẻ.

+ Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2021 về việc xây dựng trường học a
phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục Mầm non quy định

+ Điều kiện về an toàn thực phẩm trong trường học có bếp ăn nội trú, bán trú đư
định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.

Triển khai bồi dưỡng các nội dung tìm hiểu về pháp lệnh của Bộ y tế, Viện dinh
về VSATTP trong trường mầm non. Các văn bản chỉ thị về vệ sinh an toàn thực phẩm (t
tur liên tịch số 22/2013/TTLT - BYT ngày 18/6/2013 quy định đánh giá công tác y tế t
cơ sở GDMN, Thông tư số 04 hướng dẫn thực hiện quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm,
định số 4128/2001/QĐ- BYT quy định điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại c
bếp...).

*** Biện pháp:**

Nhà trường thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100%
đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ t
trường của Tổ chức y tế Thế giới; phối hợp với ngành y tế thực hiện tốt các biện pháp t
đổi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa c
béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN.

Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa
nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp; phối hợp với ngành y tế
đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN theo quy định; tuyệt đối không thực h
hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại cơ sở GDMN. Tăng cường các điều k
bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ tại cơ sở GDMN; Tăng cường công tác kiểm tra và sự th
gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và
toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng c
trẻ tại nhà trường.

Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ ch
sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai t
thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; p
hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo p
Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể ch

thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn. Đối với các cơ sở giáo dục mầm non tham gia Dự án Sức khỏe và Dinh dưỡng học đường tiếp tục xây dựng kế hoạch duy trì thực hiện sau khi kết thúc Dự án.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích và phòng, chống bạo hành trẻ em trong cơ sở GDMN; chú trọng công tác tự kiểm tra nội bộ, kiểm tra thường nhật để đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra và xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các cá nhân trong nhà trường để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

Nâng cao kiến thức, kỹ năng xử lý khi trẻ bị ngộ độc thực phẩm đối với giáo viên, nhân viên.

Bồi dưỡng củng cố cho nhân viên nhà bếp về quy định bếp một chiều, cách bảo quản thực phẩm như (rau, củ, quả, vệ sinh dinh dưỡng, VSATTP, các thao tác quý trình chế biến, cách lựa chọn thực phẩm tươi ngon...)

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người, thực hiện đúng dây chuyền chế biến.

Thường xuyên kiểm tra đột xuất, giám sát trực tiếp nhân viên chế biến, nấu ăn.

Cung cấp sách tài liệu cho NV nhà bếp tham khảo, nghiên cứu để nâng cao trình độ.

CB, GV, NV tham gia học các lớp bồi dưỡng về VSATTP do Phòng Y tế huyện tổ chức.

Quan tâm, tạo điều kiện chăm lo đến đời sống cho nhân viên nhà bếp.

Phấn đấu cuối năm học chất lượng CS < ND hạ xuống dưới 4% tỷ lệ trẻ nhẹ cân, thấp còi.

2. Nâng cao chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng sức khỏe trẻ

2.1. Công tác bảo đảm an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ

*** Công tác đảm bảo an toàn về VSTP, sức khỏe, tính mạng trẻ**

Nhà trường tổ chức cho trẻ ăn bán trú: Bắt đầu từ ngày 06/9/2024 và dự kiến kết thúc ngày 30/5/2025.

Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN: phối hợp với trạm Y tế bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) trong nhà trường theo quy định; phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non; huy động sự đóng góp của nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước kết hợp với chính sách hỗ trợ của nhà nước để đầu tư CSVC, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ việc tổ chức bữa ăn bán trú bảo đảm số bữa ăn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em trong nhà trường. Tăng cường công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và ATTP, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ tại trường.

Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế gia đình cha mẹ trẻ thực hiện chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối tượng, thừa cân - béo phì.

- **Chỉ tiêu**

100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối trong các mặt hoạt động và được giáo viên chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ chu đáo không để trẻ xảy ra thương tích thực phẩm.

Quản lý trẻ chặt chẽ trong mọi hoạt động, ở mọi lúc mọi nơi. Luôn theo dõi chế số lượng trẻ đến lớp hàng ngày. Đảm bảo cơ sở vật chất có chất lượng chu đáo an toàn.

- **Biện pháp**

Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT, ngày 1/5/2016 quy định về công tác Y tế trường học trong công tác chăm sóc sức khỏe trẻ.

Nhà trường thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với trạm Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, trẻ em trong các cơ sở GDMN.

Giáo viên luôn có mặt và giám sát trẻ khi cho trẻ ra khu sân chơi hoạt động. Nhất là khi trẻ chơi tự do.

Giáo viên nắm chắc sĩ số trẻ đi học trong ngày và đặc biệt quan tâm đến nhi đồng đến lớp.

Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên về giáo dục dinh dưỡng, VSATTP, phòng chống thương tích và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn.

Đảm bảo mua thực phẩm tươi ngon, rõ nguồn gốc và thực hiện ký hợp đồng cam kết nhiệm giữa bên mua và bên cung cấp thực phẩm.

Thực hiện nghiêm túc quy trình lưu mẫu thức ăn được quy định tại Sổ kiểm tra thực phẩm, Tăng cường kiểm tra bếp ăn, kịp thời phát hiện các nguyên nhân gây hậu quả ngộ độc, phát hiện các mối nguy và đưa ra các biện pháp xử lý điều chỉnh.

Ban giám hiệu và giáo viên luôn có trách nhiệm giám sát, kiểm tra đồ dùng đồ chơi tuyên đề nhằm sửa chữa kịp thời những dụng cụ, đồ chơi bị hư hỏng tránh gây tai nạn cho trẻ trong quá trình chơi.

* **Chăm sóc sức khỏe**

- **Chỉ tiêu**

Trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, phòng, chống và kháng khuẩn tốt trong các bệnh dễ mắc hàng tháng (đối với nhà trẻ) và hàng quý (đối với mẫu giáo). Phối hợp Y tế xã khám sức khỏe 2 lần/năm vào tháng 10/2024 và tháng 3/2025.

Phân đầu cuối năm tỉ lệ trẻ đạt phát triển bình thường đạt: 97%; tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi cuối năm giảm xuống dưới 3%; trẻ thừa cân, béo phì giảm xuống dưới 1%.

Lập kế hoạch chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì, trẻ khuyết tật hòa nhập.

Đảm bảo 100% sử dụng nguồn nước sạch, tiết khuẩn, đảm bảo hợp vệ sinh.

100% số trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ, hình thành nền nếp thói quen tốt, các hành vi ứng xử văn minh có lợi cho sức khỏe trẻ.

- Biện pháp

Nhà trường quán triệt thực hiện nghiêm túc các Thông tư liên quan đến công tác CS, ND sức khỏe trẻ như:

+ Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT, ngày 12/5/2016 quy định về công tác Y tế trường học trong công tác chăm sóc sức khỏe trẻ.

+ Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2021 về việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục Mầm non quy định

+ Điều kiện về an toàn thực phẩm trong trường học có bếp ăn nội trú, bán trú được quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.

Phối hợp với các cá nhân và đoàn thể có liên quan để ra quyết định thành lập ban sức khỏe, ban đảm bảo ATVSTP, TNTT trong trường học.

Ban chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với nhau để lập kế hoạch và triển khai công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong năm học cụ thể theo năm, tháng. (Tuyên truyền kịp thời các bệnh theo mùa, những bệnh thường gặp ở trẻ... và triển khai kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho trẻ ở trường.).

Tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con theo khoa học cho các bậc phụ huynh. Thông qua giờ đón trả trẻ, thông qua các hội thi, các buổi họp phụ huynh.

Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế xã trong công tác phòng bệnh, phòng dịch; khám sức khỏe định kỳ, vệ sinh khử trùng bề mặt môi trường, đồ dùng, vệ sinh cá nhân.

Nhân viên y tế cân đo trẻ theo định kỳ; phối hợp với nhân viên cấp dưỡng, giáo viên chủ nhiệm các lớp thực hiện các biện pháp can thiệp với trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, trẻ thấp còi, béo phì, trẻ khuyết tật hòa nhập (nếu có), cân, đo cho trẻ hàng tháng, hàng quý.

Thực hiện đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý, an toàn: xây dựng thực đơn theo mùa phù hợp với từng độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo, nguồn thực phẩm thực tế của địa phương. Sử dụng phần mềm tính khẩu phần ăn cho trẻ hợp lý, cân đối về dinh dưỡng. Xây dựng thực đơn phù hợp với trẻ SDD (nhẹ cân, béo phì,..) để trẻ phát triển bình thường.

Công tác vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh:

Phối hợp với phụ huynh để mua sắm đầy đủ dụng cụ vệ sinh cá nhân cho trẻ riêng biệt như: khăn mặt, khăn tắm, ca uống nước,...

Giáo viên phải làm kí hiệu và tập cho trẻ tự nhận biết kí hiệu dụng cụ vệ sinh cá nhân của mình, tránh việc nhầm lẫn và không được dùng chung.

Tạo môi trường xanh sạch đẹp trong lớp, nhà vệ sinh và ngoài sân. Vệ sinh lớp học thông thoáng trước giờ đón trẻ. Sắp xếp đồ dùng đồ chơi trật tự ngăn nắp, gọn gàng. Xử lý kịp thời

Tổ chức ăn bán trú 229/229 em, đạt 100% số trẻ ra lớp. Tổ chức ăn tại trường bắt đầu từ ngày 6/9/2023 với mức ăn 16.000d/cháu/ngày.

- Số bữa ăn tại trường: 01 bữa chính và 01 bữa phụ.

- Thời điểm ăn trong ngày.

+ Nhà trẻ: Ăn chính(trưa): Lúc 10h00 phút.

+ Mẫu giáo: Ăn chính (trưa): 10h30 phút.

+ Ăn phụ (xế) Mẫu giáo + Nhà trẻ: 14h00 phút.

Chăm chút từng bữa ăn của trẻ, cho trẻ ăn hết khẩu phần đáp ứng được nhu cầu dinh dưỡng, tỷ lệ cung cấp năng lượng/tổng năng lượng khẩu phần với từng độ tuổi theo quy định.

Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa mưa hay nắng nóng phù hợp, tận dụng các loại thực phẩm có sẵn tại địa phương theo mùa, đảm bảo đủ màu, đủ vị, phù hợp chế độ dinh dưỡng với độ tuổi Mầm non.

Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi theo nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ (chiếm 60 - 70% nhu cầu cả ngày):

Tỉ lệ các chất cung cấp năng lượng tương đối đảm bảo theo định lượng dinh dưỡng:

Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 15% - 25% năng lượng khẩu phần.

Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần.

Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 45% - 52% năng lượng khẩu phần.

- Nước uống: khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).

Điều chỉnh, cân đối thực đơn thường xuyên để đảm bảo lượng calo / ngày cần đạt ở mỗi độ tuổi và tỷ lệ cân đối giữa thực phẩm động vật và thực phẩm thực vật.

+ Nhà trẻ 24-36 tháng: Cháo hoặc cơm nát, cơm thường, thức ăn mặn, canh. Bữa xế có thay đổi thực đơn theo ngày trong tuần như: Sữa, chuối, bánh, bún, phở, chè, nui....

+ Độ tuổi Mẫu giáo: cơm tẻ, thức ăn mặn, canh. Bữa xế có thay đổi thực đơn theo ngày trong tuần như: Sữa, chuối, bánh, bún, phở, chè, nui...

- Vận động các bậc cha mẹ cho trẻ uống thêm sữa vào bữa sáng để cung cấp đủ năng lượng và bổ sung can xi, tốt cho sự phát triển của trẻ.

Thực hiện hợp đồng lương, thực phẩm, các loại gia vị, ga, sữa... theo quy định. Chỉ đạo bộ phận cấp dưỡng nhận thực phẩm theo thực đơn. Mua bán thực phẩm đảm bảo ATVSTP. Kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm và thực hiện nghiêm các quy định về VSATTP trong các bếp ăn tại trường.

Cuối tuần tổ chức tổng vệ sinh đồ dùng sinh hoạt, đồ dùng vệ sinh cá nhân đồ chơi ở lớp, dụng cụ nhà bếp 1 tuần/lần bằng các dung dịch sát khuẩn.

Xây dựng thực đơn ăn hằng ngày, theo tuần cân đối, đa dạng, hợp lý, theo mùa. Trẻ được ăn đúng thực đơn, đảm bảo đủ tiêu chuẩn, đủ định lượng, đủ chất, đủ màu. Thực đơn thay đổi theo ngày, theo mùa. Ưu tiên thực đơn sẵn có tại địa phương, gia đình làm ra. Chế biến phù hợp theo độ tuổi(trẻ nhà trẻ ăn cháo hoặc cơm nát, trẻ mẫu giáo ăn cơm thường, thịt xay nhỏ, rau thái nhỏ, các nước xay sinh tố...) đảm bảo đủ số lượng và chất lượng đủ 4 nhóm dinh dưỡng: Protic(đạm), Glu xít(chất bột), Lipic(chất béo), các vitamin, nước và muối khoáng. Cho trẻ ăn nhiều rau, uống sữa và sử dụng ít chất béo, ít đường. Đảm bảo chế độ ăn, uống

Cho trẻ ăn nhiều rau, uống sữa và sử dụng ít chất béo, ít đường. Đảm bảo chế độ theo đúng lứa tuổi. Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng bữa ăn, VSATTP, tránh để ngộ độc thực phẩm xảy ra trong trường. Xây dựng thực đơn chế độ bảo các tiêu chuẩn tối thiểu là đủ năng lượng và sự cân đối giữa các chất sinh năng lượng thực đơn. (Có sổ kế hoạch thực đơn kèm theo).

*** Mục tiêu chung về nuôi dưỡng chăm sóc trẻ Mầm non**

Trẻ khỏe mạnh, cơ thể phát triển cân đối, hài hòa, có khả năng thích nghi với môi trường sống.

*** Mục tiêu cụ thể:**

a. Đối với trẻ Nhà trẻ:

- + Hình thành và phát triển thể chất ở trẻ: Chiều cao, cân nặng.
- + Khả năng thích nghi với chế độ ăn uống, sinh hoạt.

b. Đối với trẻ Mẫu giáo:

- Hình thành và phát triển thể chất ở trẻ: Chiều cao, cân nặng.
 - Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
 - Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ.
 - Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.
 - Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.
 - Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.
 - Có ý thức ăn uống đầy đủ, hợp lý để cơ thể khỏe mạnh.
 - + Bước đầu biết cách bảo vệ cho bản thân, có ý thức ăn uống đầy đủ, hợp lý để cơ thể khỏe mạnh.
 - + Có một số kỹ năng cơ bản, nề nếp, thói quen, hành vi tốt trong ăn uống, chăm sóc bản thân.
- * Nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe:**
- Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.
 - Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn bản thân.
 - + Khả năng nhận biết và phân biệt những loại thực phẩm thông thường. Biết ích lợi của thực phẩm đối với sức khỏe.
 - + Làm quen, thích nghi với chế độ ăn, ngủ, vệ sinh ở trường.
 - + Làm quen, tập ăn các nhóm thực phẩm và cách chế biến đơn giản.
 - + Biết được ích lợi thực phẩm đối với đời sống con người.
 - + Có ý thức ăn uống đầy đủ, hợp lý để cơ thể khỏe mạnh.
 - + Cách chăm sóc và bảo vệ bộ phận cơ thể, các giác quan.
 - + Cách phòng chống một số bệnh dịch: cô vid, tay, chân, miệng; đau mắt đỏ, đau mùa theo mùa và bệnh thông thường.
 - + Nề nếp, thói quen, hành vi văn minh trong ăn uống, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường xung quanh.
 - + Giáo dục trẻ biết cách phòng tránh nơi nguy hiểm, an toàn.

Thực hiện chu đáo công tác vệ sinh thân thể trẻ. Hướng dẫn trẻ thực hiện tốt các bước rửa tay bằng xà phòng diệt khuẩn, rửa tay, chân, mặt mũi cho trẻ bằng xà phòng diệt khuẩn trước và sau khi ăn uống, sau khi ngủ dậy, sau khi đi vệ sinh. Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh chung.

Thường xuyên vệ sinh trong và ngoài lớp học, đồ dùng, đồ chơi, khăn mặt, ly chiếu, màn, các giá... cho trẻ sạch sẽ, sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, chu đáo. Chiều thứ 6 hằng tuần GVCN trả nệm, gối, chăn cho CMHS mang về nhà giặt sáng thứ 2 mang đến trường nộp cho trẻ sử dụng. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải, nước tụ quanh vườn trường đảm bảo phù hợp, an toàn, đúng nơi quy định.

Đảm bảo mỗi trẻ phải có 01 khăn mặt, mỗi học kỳ 1 khăn, 01 ly uống nước có ký hiệu riêng biệt, tuyệt đối không cho trẻ dùng chung nhằm phòng tránh các bệnh lây nhiễm.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong CS, ND trẻ.

Nâng cao hiệu quả việc phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật (Nếu có) và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, giúp trẻ có cơ hội thực hiện các quyền của trẻ em và hòa nhập cộng đồng bằng các hình thức tuyên truyền như: Giáo viên trao đổi vào các giờ đón, trả trẻ, các buổi họp CMHS trong năm, qua đài truyền thanh của xã...

Các bữa ăn trong ngày của trẻ đảm bảo đủ lượng, cân đối dưỡng chất theo 4 nhóm thực phẩm (Protit, Lipit, Gluxit, Vitamin và muối khoáng).

Căn cứ thực đơn, mức tiền ăn, giá thành thực phẩm để tính khẩu phần ăn từng ngày chính xác. Chi hết mức tiền vào các bữa ăn trong ngày của trẻ.

Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ cân đối và phù hợp với độ tuổi theo Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 Thông tư ban hành Chương trình GDMN.

*** Biện pháp**

- Đối với nhà trường

Thành lập Ban chỉ đạo công tác y tế trường học.

Lên kế hoạch mua sắm đồ dùng phục vụ công tác CS - ND trẻ trong năm học.

Tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên và cô nuôi đi dự lớp tập huấn về VSATP do các cấp tổ chức.

Xây dựng thực đơn phù hợp cho từng độ tuổi, đa dạng các loại thực phẩm, thường xuyên thay đổi theo mùa, phù hợp nguồn thức ăn thực tế của địa phương có, chế độ ăn đảm bảo cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo chương trình GDMN sửa đổi.

Ký hợp đồng mua thực phẩm với các nhà cung cấp có địa chỉ tin cậy, lựa chọn thực phẩm tươi ngon và an toàn, tuyệt đối không mua thực phẩm dập nát, ôi thiu, nấm mốc, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc; giá cả phù hợp với địa phương, đầy đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng.

Chỉ đạo tổ dinh dưỡng chế biến, chia ăn theo quy trình 1 chiều, thực hiện khâu vệ sinh sạch sẽ, giáo viên, cô nuôi mặc trang phục và đeo khẩu trang khi chế biến và chia ăn.

Giao chỉ tiêu phần đầu giảm tỷ lệ SDD cho từng nhóm, lớp theo quý đến cuối năm học tỷ

lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi giảm xuống dưới 3%; trẻ thừa cân, xuống dưới 10%.

Chỉ đạo các lớp nắm rõ tình hình CSSK trẻ, có đề xuất những yêu cầu cần chăm sóc sức khỏe với nhà trường, kiểm tra theo dõi, giải quyết kịp thời những từng lớp.

Quản lý hồ sơ bản trú và lưu giữ theo đúng quy định, HSSS được ghi chép sẽ. Giao nhận thực phẩm hàng ngày đảm bảo công khai, vào sổ chính xác, có đầy đủ viên tham gia kí nhận.

Công khai tài chính hàng ngày qua bảng công khai của nhà trường.

Sử dụng tiền ăn của trẻ đúng mục đích.

Theo dõi chia ăn của trẻ đủ theo số suất ăn.

Thường xuyên kiểm tra nguồn nước, các bồn chứa nước, môi trường đảm bảo thoáng mát.

Thường xuyên kiểm tra giáo viên trong việc thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày cũng như giờ ăn, giờ ngủ, giờ cung cấp kiến thức về vệ sinh dinh dưỡng, ATTP và chất lượng chăm sóc-nuôi dưỡng trẻ của giáo viên ở lớp.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức các chuyên đề về kỹ năng sóc-nuôi dưỡng trẻ kỹ năng vệ sinh rửa tay, rửa mặt, thực hiện giờ ăn giờ ngủ nề nếp thói quen cho 100% các cháu trong giờ ăn, ngủ tại trường, trẻ được ăn đúng suất và ngon miệng, có thói quen ăn uống văn minh; được chăm sóc, vệ sinh, chăm khỏe được đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý.

3. Tổ chức ngủ

Tổ chức cho trẻ ngủ đủ giấc theo nhu cầu độ tuổi, cụ thể:

- Trẻ từ 24 đến 36 tháng: Ngủ 1 giấc trưa khoảng 140 -150 phút.

- Trẻ Mẫu giáo: Ngủ 1 giấc trưa khoảng 140 -150 phút.

- Tổ chức tốt giấc ngủ cho trẻ, đảm bảo ngủ đúng giờ, đủ thời gian theo độ tuổi. Trắc mành màn cho trẻ ngủ trưa tránh ruồi, muỗi đốt gây sốt xuất huyết. Trải sạch, chiếu và chăn, gối cho trẻ đảm bảo ấm áp về mùa đông. Sử dụng quạt mát, thoáng mát về mùa hè. Chăn đắp cho trẻ trong mùa đông lạnh, đảm bảo cho trẻ ngủ say và ngon giấc.

4. Công tác chăm sóc sức khỏe và an toàn

Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được cân đo, kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo tuổi (trẻ 61 đến 78 tháng) theo quy định.

Chỉ đạo bộ phận Y tế thực hiện việc chăm và theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ. Tổ chức Y tế thế giới WHO ở trường MN theo từng độ tuổi, cụ thể:

- Đối với trẻ dưới 24 tháng: Cân, đo mỗi tháng/lần vào các tháng: 9, 10, 11, 12, 1, 2, 3, 4 và 5).

- Đối với trẻ trên 24 tháng đến 60 tháng: Cân, đo mỗi quý/lần, 1 năm cân đo 3 lần. Cân đo vào tháng 9; 12; và tháng 3. Thực hiện vào ngày 10 hằng tháng. Sau khi có kết

cân, do đầu năm nhà trường tổ chức họp CMHS những trẻ nằm trong diện SD DNC, thấp còi, béo phì để cùng bàn bạc, phối hợp, thống nhất cách CS, ND nhằm giúp trẻ phát triển chiều cao cân nặng phù hợp với lứa tuổi.

Phối kết hợp với TTYT xã khám sức khỏe mỗi năm học 2 lần cho trẻ vào tháng 10/2024 và tháng 3/2025.

Tăng cường chế độ ăn cho trẻ SDD, TC như: Khuyến khích, ưu tiên trẻ ăn nhiều hơn, luyện tập phù hợp, cho trẻ ăn thêm các chất có nhiều trong cá, tôm, cua và uống sữa có nhiều vitamin, khoáng chất...nhằm theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống SDD, béo phì.

Phối hợp với ngành Y tế các ban ngành, đoàn thể và cha mẹ học sinh đẩy mạnh công tác tuyên truyền và xây dựng kế hoạch triển khai phòng, chống dịch bệnh tại trường mầm non. Phối hợp với Trung tâm hỗ trợ và Phát triển giáo dục hòa nhập để hỗ trợ can thiệp trẻ khuyết tật và hỗ trợ chuyên môn về giáo dục trẻ khuyết tật tại trường(Nếu có).

Cán bộ Y tế và các GVCN thông báo tình hình sức khỏe cho CMHS từng lớp biết để có biện pháp CS và nuôi dưỡng trẻ. Phân đấu hạn chế tối đa và giảm tỷ lệ trẻ SDD thể NC, TC, béo phì so với đầu năm học và dưới 9% và giảm hằng tháng/quý từ 05 -0,7% đối với trẻ nhẹ cân, thấp còi.

Phòng tránh các bệnh thường gặp, các dịch bệnh cô vid, tay chân miệng, sốt rét, siêu vi.... Theo dõi tiêm chủng. Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Đảm bảo công tác vệ sinh phòng bệnh trong mọi hoạt động của trẻ. Chú ý giáo dục vệ sinh răng miệng và giáo dục dinh dưỡng cho trẻ. Chỉ đạo bộ phận Y tế thực hiện nghiêm túc các công văn các cấp về phòng chống bệnh coovid, tay chân miệng; phòng chống sốt xuất huyết...

Xây dựng kế hoạch hành động về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ; tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện quyền trẻ em trong nhà trường.

- Đối với giáo viên

Phân đấu hoàn thành chỉ tiêu đăng ký giảm tỷ lệ SDD thể nhẹ cân, thấp còi xuống dưới 3%, trẻ thừa cân, béo phì giảm xuống dưới 1%.

Chăm sóc chu đáo cho các cháu trong từng bữa ăn giấc ngủ, trẻ ngủ đủ giấc, đúng giờ.

Giáo viên cần quan tâm, chăm sóc trẻ trong từng bữa ăn, khuyến khích trẻ ăn hết suất của mình, không quát nạt, mắng trẻ, không ép trẻ ăn khi trẻ đang ho, đang khóc...

Tập cho trẻ ăn đầy đủ các loại thức ăn, nên cho trẻ biết tên các món ăn thông qua các bữa ăn hàng ngày.

Nhắc trẻ uống đủ lượng nước trong ngày theo quy định.

Đón, trả trẻ từ tay phụ huynh, tuyệt đối không trả trẻ cho người lạ mặt.

Thực hiện nghiêm túc giờ giấc sinh hoạt của trẻ trong ngày (không tự ý thay đổi, cắt xén).

Có biện pháp phối hợp tốt với phụ huynh khâu CSSK trẻ, chu đáo hơn đối với các cháu SDD và các cháu mắc bệnh thông thường, phòng chống các bệnh truyền nhiễm cho trẻ. Phối hợp với phụ huynh cùng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Tuyên truyền với phụ huynh để phụ huynh mua sắm đầy đủ đồ dùng cá nhân cho trẻ: gô, khăn mặt, khăn tắm,...

Theo dõi sức khoẻ của trẻ qua hoạt động hàng ngày (ăn, ngủ, vui chơi, học tập). Hướng dẫn trẻ thực hiện đúng kỹ năng vệ sinh cá nhân (đánh răng, rửa mặt, rửa tay). Thực hiện tốt kế hoạch "Phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì, phòng chống dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm cho trẻ". Tiếp tục thực hiện đề GDDD - VSATTP trong nhà trường.

Luôn có biện pháp giáo dục trẻ vệ sinh, thói quen về hành vi văn minh, rèn nề nếp thói quen vệ sinh cá nhân và đảm bảo an toàn cho trẻ trong các hoạt động. Trẻ thói quen vệ sinh trong ăn uống, tự phục vụ trong giờ ăn uống, trẻ biết tự rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

Đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng, lớp, đồ dùng đồ chơi và đồ dùng chăm sóc của trẻ; Tạo môi trường Xanh - Sạch - Đẹp, an toàn, thân thiện gần gũi với trẻ và đời thường xuyên.

Luôn đảm bảo khâu an toàn tuyệt đối cho trẻ.

Đưa hoạt động "Bé tập làm nội trợ" vào các góc chơi, các ngày hội, ngày lễ... Xây dựng góc tuyên truyền tại các nhóm, lớp về kiến thức CSSK và dinh dưỡng. Duy trì sĩ số học sinh đến lớp từ đầu năm đến cuối năm học. Báo-ăn cho trẻ tuyệt đối không bớt xén khẩu phần ăn của trẻ.

Nhắc nhở phụ huynh đóng tiền ăn cho trẻ hàng tháng đúng thời gian quy định.

• **Đối với nhân viên nuôi dưỡng**

Chỉ đạo bộ phận cấp dưỡng thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

Chỉ đạo NV cấp dưỡng nhập, nhận theo đúng thực đơn ngày tuần. Thực phẩm tươi sống, đủ định lượng khẩu phần, đảm bảo ATVSTP. Chế biến thực phẩm màu, mùi thơm, vị phù hợp theo từng độ tuổi. Thực hiện nghiêm túc 3 bước kiểm tra Học thuộc 10 nguyên tắc vàng trong ATVSTP. Vệ sinh đồ dùng, nhà bếp và xung quanh khuôn viên sạch sẽ, sắp xếp đồ dùng ngăn nắp, gọn gàng. Thường xuyên tự học nâng tay nghề cấp dưỡng.

Xây dựng và thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch, đặc biệt cường kiểm tra đột xuất, kiểm tra thường nhật hàng ngày kịp thời nhằm phát hiện, chỉ ra và uốn nắn kịp thời để khắc phục những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn công tác và mua bán thực đơn của nhà bếp tại 2 điểm trường để đảm bảo an toàn cho trẻ khi gia các hoạt động tại các lớp, bộ phận, để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành phạm và kiên quyết kiểm điểm, đảm bảo các điều kiện về nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. (Có Kế hoạch kiểm tra nội bộ mảng bán trú kèm theo)

Cô nuôi trực tiếp nấu ăn cho trẻ ở trường được khám sức khoẻ và làm một số xét nghiệm ngay từ đầu năm học.

Có sức khoẻ tốt, không có bệnh tật lây lan qua thực phẩm.

Chế biến thức ăn đảm bảo hợp vệ sinh, đảm bảo quy trình theo một chiều. Đảm bảo giờ và đúng công việc được giao.

Thức ăn sau khi chế biến xong phải có nắp đậy, cho trẻ ăn thức ăn nóng, tránh nhúng thức ăn nguội lạnh.

Nhân viên nhà bếp phải có trang phục đầy đủ theo yêu cầu (đeo tạp dề, mũ, cắt móng tay sạch sẽ, và đi khám sức khỏe theo định kỳ theo quy định của y tế)

Đảm bảo môi trường vệ sinh bếp ăn, vệ sinh thực phẩm, tủ lưu mẫu thức ăn và bàn chia thức ăn.

Luôn có ý thức giữ gìn bảo quản tốt các loại trang thiết bị, đồ dùng bếp ăn, tiết kiệm ga, điện, nước.

Tham gia lớp bồi dưỡng VSATTP do trung tâm y tế huyện, tỉnh tổ chức.

- **Đối với nhân viên y tế trong trường học**

Theo dõi phục hồi trẻ suy dinh dưỡng hàng tháng.

Hồ sơ nhân viên y tế đầy đủ, cập nhật số liệu chính xác.

Thường xuyên kiểm tra công tác lưu mẫu thức ăn trong tủ lạnh đủ 24 tiếng và công tác tổ chức cho trẻ ăn, ngủ, vệ sinh của giáo viên.

Tổng hợp kết quả cân đo của trẻ để cập nhật cơ sở dữ liệu.

Triển khai các nội dung về công tác y tế trường học tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; lồng ghép các nội dung GDSK, VSCN, VSMT, VS học đường và tư vấn cho 100% phụ huynh về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, chăm sóc, phòng bệnh ...

Làm tốt công tác phối hợp với trạm y tế địa phương kiểm tra sức khỏe cho trẻ theo định kỳ 1 lần/năm; Tổ chức cân đo cho trẻ hàng tháng, hàng quý. Phối kết hợp với gia đình trẻ trong việc chăm sóc trẻ kịp thời, giảm tỷ lệ béo phì và tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ.

Xây dựng kế hoạch bổ sung thiết bị y tế phục vụ tốt công tác y tế tại trường.

Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh; khử trùng, vệ sinh môi trường xung quanh sạch sẽ...

Thực hiện, tích cực vệ sinh đồ dùng, đồ chơi của trẻ, hàng năm có kế hoạch diệt muỗi, côn trùng để đảm bảo vệ sinh sạch sẽ và phòng chống bệnh sốt xuất huyết trong nhà trường.

Thực hiện báo cáo kết quả y tế trường học theo quy định.

Thực hiện tốt các chương trình tuyên truyền chăm sóc sức khỏe, phòng chống các bệnh học đường, cận thị, cong vẹo cột sống ...

Tuyên truyền phòng chống bệnh tay chân miệng, yêu cầu giáo viên, phụ huynh thường xuyên rửa tay cho trẻ bằng xà phòng, lau chùi sạch khu vực sinh hoạt của trẻ, rửa sạch các vật dụng, đồ chơi của trẻ bằng xà phòng và khử trùng, vệ sinh sạch sẽ môi trường xung quanh. Khử trùng, phun thuốc muỗi.

Tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh về chương trình chăm sóc sức khỏe.

4. Nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại trường

- *Chỉ tiêu*

100% hồ sơ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng; thu, chi tiền ăn của trẻ được quản lý một cách chặt chẽ.

Thực đơn hàng ngày của trẻ được xây dựng cân đối các nhóm chất dinh dưỡng, đảm bảo phù hợp với từng độ tuổi theo Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 Thông tư ban

Tháng 7/2024	- Dón đoàn kiểm tra công tác hoạt động hè - Tuyển sinh	- BGH - TP được triệu tập	Lãnh đoàn thể các tổ kh
Tháng 8/2024	- Lao động. - Phân lớp- nhận lớp. - Kiểm tra cơ sở vật chất chuẩn bị cho năm học mới.	- Toàn trường - BGH - PHTBT, Cúc, Ban Thanh tra nhân dân	Lãnh đạo, đoàn và các tổ

Trên đây là Kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ năm học 2024-2025 của trường non Ya Tô Mốt. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, CB, GV, NV cần đề Ban giám hiệu bàn bạc, thống nhất chỉnh sửa bổ sung cho phù hợp với tình hình thực hình của nhà trường và địa phương./.

Nơi nhận

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Đoàn thể; tổ khối (để t/h);
- Lưu VP.

P. HIỆU TRƯỞNG



Mai Thị Hồng Sen

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT



Luuu
HIỆU TRƯỞNG
Lê Thị Hằng